

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14/5/2021
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Chu Quang Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 “Về việc ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1969;

Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị H có đơn xin vắng mặt; anh D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công D sau một thời gian được tự do tìm hiểu, cùng nhau tự nguyện đến UBND xã Tân Kỳ, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/1989. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống hạnh phúc với nhau được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng

không hòa hợp trong lĩnh vực tình cảm, anh D thường đánh chửi chị H và không chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Đến đầu tháng 4/2021, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H đã về nhà mẹ đẻ sống cùng mẹ và vợ chồng em trai chị H. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh D.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Công D trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế. Đến đầu tháng 4/2021 sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô xát chị H đã về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Anh D có tìm gặp chị H để nói chuyện nhưng do chị H tự bỏ nhà đi, nên anh D không đón chị H về và anh D cũng không có ý định hàn gắn hôn nhân với chị H. Mặc dù anh D xác định vợ chồng sống với nhau không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc nhưng anh D không nhất trí ly hôn với chị H.

- Về con chung: Chị H và anh D đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Công Khánh, sinh ngày 08/8/1992 và Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 25/5/1994. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh D đều xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà đất nhưng đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin vắng mặt, trong đơn chị trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D; anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 1 điều 28, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công

D; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh D đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Công D là bị đơn, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công D.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công D kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Kỳ vào ngày 31 tháng 12 năm 1989 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh D chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách làm ăn kinh tế, trong cuộc sống tình cảm vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Đến tháng 4 năm 2021, sau khi vợ chồng mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, anh D có tìm gặp chị H để nói chuyện nhưng do chị H tự bỏ nhà đi nên anh D không đón chị H về và anh D cũng không có ý định hàn gắn hôn nhân với chị H. Mặc dù anh D xác định vợ chồng sống với nhau không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc nhưng anh D không nhất trí ly hôn chị H.

[3] Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án tiến hành làm việc với UBND xã Tân Kỳ và các đoàn thể địa phương để xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D. Tại biên bản xác minh ngày 16/4/2021, đại diện các ban ngành đoàn thể địa phương đều xác nhận: Quá trình chung sống vợ chồng anh D và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D là người nóng tính, thường xuyên đánh chị H, khi vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, mặc dù anh chị không báo cáo chính quyền địa phương nhưng đoàn thể xã vẫn cử cán bộ đến nhà để tìm gặp anh chị hòa giải mâu thuẫn, tuy nhiên anh D không cho ai vào nhà nói chuyện vì vậy địa phương không hòa giải được. Hiện tại chị H đã về nhà đẻ sống cùng mẹ đẻ và em trai, vợ chồng chị H, anh D sống không có hạnh phúc, liên tục xảy ra mâu thuẫn nên đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng hôn

nhân của chị H, anh D để giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Về con chung, vợ chồng chị H, anh D có 02 con chung đều đã trưởng thành.

[4] Lời khai của các đương sự phù hợp với nội dung các tài liệu do Tòa án xác minh, giữa chị H và anh D đã sống ly thân nhau từ đầu tháng 4 năm 2021 đến nay, mặc dù anh D không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân. Trong đơn thuận tình ly hôn chị H nộp cho Tòa án ngày 09/4/2021 cả hai anh chị thống nhất thuận tình ly hôn, anh D cũng đã ký vào trong đơn. Cho đến nay, vợ chồng anh chị vẫn sống ly thân, tình cảm vợ chồng không có chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Từ những đánh giá nêu trên HĐXX có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[5] Về con chung: Chị H, anh D có 02 con chung là Nguyễn Công Khánh, sinh ngày 08/8/1992 và Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 25/5/1994. Hiện nay các con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh D đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công D.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, theo biên lai số AA/2017/0010061 ngày 08/4/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Tân Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác